

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 879/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 926/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Tổ N 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang A; nơi cư trú: Tổ N 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/01/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng, căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều

nhưng không có kết quả. Năm 2017, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Phạm Thị H chuyển ra ngoài thuê trọ ở, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Phạm Thị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang A.

Về nuôi con: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A có 01 con chung là Nguyễn Khánh c, sinh ngày 26-9-2011; khi ly hôn, chị Phạm Thị H nhận nuôi con chung vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị Phạm Thị H được chăm sóc phát triển bình thường. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn là anh Nguyễn Quang A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang A và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn từ năm 2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Phạm Thị H đã chuyển ra ngoài thuê trọ ở từ tháng 9/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị Phạm Thị H xin ly hôn thì anh Nguyễn Quang A đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A có 01 con chung là Nguyễn Khánh c, sinh ngày 26-9-2011. Tại Bản tự khai, anh Nguyễn Quang A nhận nuôi con chung, tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, anh Nguyễn Quang A đồng ý giao con chung cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang A đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Quang A; nơi cư trú: Tổ N 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Quang A không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang A.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2011, quyền số 01/2011 ngày 13/01/2011. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Phạm Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Quang A là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A có 01 con chung là Nguyễn Khánh c, sinh ngày 26-9-2011; cháu đơn đề nghị muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu là con gái, còn nhỏ, từ trước đến nay vẫn ở với mẹ, được chăm sóc phát triển bình thường nên việc chị Phạm Thị H xin được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A đều đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A.

2. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Khánh c, sinh ngày 26-9-2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007591 ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Quang A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường V, quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 13-01-2011);
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình